

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2020/HSST**
Ngày: 04/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Tiến

Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2020/HSST, ngày 01/10/2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Bé N, sinh năm 2001

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Xuân K và bà Trần Thị U; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình; Chồng; con: Chưa có; Tiền án: không

Tiền sự: 02 tiền sự

Tại Quyết định số 24064, ngày 15/11/2019 của Công an thị xã S, tỉnh Phú Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị Bé N số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định số 36304, ngày 02/3/2020 của Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị Bé N số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02/01/2020.

Bị cáo bị bắt ngày 21/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn M, sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận

(Ông Trần Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Trần Văn T1, sinh năm 2003

Địa chỉ: thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/4/2020, Tổ tuần tra vũ trang xã V, huyện T tiến hành tuần tra đến khu vực thuộc thôn V1, xã V, huyện T. Tổ tuần tra phát hiện một đôi nam nữ đi xe mô tô hiệu SYM loại Galaxy SR, biển số 86B1-246.77 có biểu hiện nghi vấn, tổ tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra, xác định người điều khiển xe là Trần Thị Bé N sinh năm 2001 cư trú tại thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận chở Trần Văn T1 sinh ngày 09/7/2003 cư trú tại thôn P1, xã P, huyện T. Qua kiểm tra phát hiện bên trong áo khoát bên trái của Trần Thị Bé N có 01 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước khoảng (01cm x 03cm), bên trong có chứa tinh thể màu trắng và N khai nhận đó là ma túy đá của N mua mục đích để sử dụng; thu giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; thu giữ của Trần Văn T1 01 xe mô tô hiệu SYM loại Galaxy SR biển số 86B1-246.77.

Tại bản kết luận giám định số 397/KLGD-PC09 ngày 05/5/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1261 gam; là Methamphetamine.

Bị cáo Trần Thị Bé N khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 17/4/2020, Trần Thị Bé N mượn xe máy của Trần Văn T1 hiệu SYM loại Galaxy SR biển số 86B1-246.77 một mình đi vào khu vực rẫy thuộc thôn P1, xã P, huyện T. N gặp 01 người thanh niên tên X (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. X bán cho N 01 gói ma túy, N cất giấu mang về để sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/4/2020 trong lúc N đang chở Trần Văn T1 đi đến thôn V1, xã V thì bị phát hiện, thu giữ tang vật chứng.

Quá trình điều tra, Trần Thị Bé N không chấp hành giấy triệu tập của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong. Ngày 21.6.2020, Trần Thị Bé N bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam. Khi bắt N có Đặng Đức D sinh năm 1993 chứng kiến. Qua làm việc D khai nhận đã thuê nhà nghỉ H tại khu phố A, thị trấn H, huyện T để cùng N sử dụng chung ma túy.

Về tang vật chứng: Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong tạm giữ gồm:

-Gói nylon đã nêu ở mục II và 0,0982 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 397.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen thu giữ của Trần Thị Bé N niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02.

-Trả lại 01 xe mô tô biển số 86B1-246.77, hiệu SYM, loại Galaxy, màu xanh đen trắng do Trần Văn M (là cha của Trần Văn T1) đứng tên chủ sở hữu. M giao xe cho T1 đi và T1 không biết việc N mượn xe để tàng trữ chất ma túy.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 108/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Bé N từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Đối với người thanh niên tên X đã bán Methamphetamine cho Trần Thị Bé N, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với Trần Văn T1 và Đặng Đức D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong có công văn số 514/CQĐT ngày 27/8/2020 đề nghị Công an xã P và Công an xã V xử lý vi phạm hành chính đối với T1 và D.

Lời nói sau cùng: Bị cáo N không có đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Bé N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết quả giám định chất ma túy.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/4/2020 tại thôn V1, xã V, huyện T do Trần Thị Bé N đang tàng trữ Methamphetamine có khối lượng 0,1261 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi đó của bị cáo Trần Thị Bé N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trần Thị Bé N đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước ta, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến

nhieu mặt của đời sống xã hội; nên phải xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Gói nylon đã nêu ở mục II và 0,0982 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 397 Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen thu giữ của Trần Thị Bé N niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02 đây là tài sản của bị cáo N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển số 86B1-246.77, hiệu SYM, loại Galaxy, màu xanh đen trắng do Trần Văn M (là cha của Trần Văn T1) đứng tên chủ sở hữu. Công an huyện Tuy Phong đã trả lại xe cho ông M theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bé N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bé N **18** (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020.

Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Gói nylon đã nêu ở mục II và 0,0982 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 397.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Bé N 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2020 giữa Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện ;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

Thanh Nữ Kiều Oanh